

Số: 1235/2017/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 1056/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu : Ông Đàm Quang T, sinh năm: 1975
Địa chỉ: 29 đường D, phường H, quận P, TP.Hồ Chí Minh

Người yêu cầu : Bà Bùi Thị Phương N, sinh năm 1996
Địa chỉ: 183 đường A, Phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đàm Quang T và bà Bùi Thị Phương N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Quang T và bà Bùi Thị Phương N thuận tình ly hôn (Ông T và bà N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 14/02/2017).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đàm Xuân V – sinh ngày 08/9/2015 và Đàm Xuân L – sinh ngày 20/10/2016. Giao 02 con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 5.000.000 (năm triệu) đồng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do đồng do ông Đàm Quang T và bà Bùi Thị Phương N nộp nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do ông T, bà N nộp theo biên lai thu số 0007133 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND phường M, quận B, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thanh Vân